

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27.- Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 28.- Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

T.M. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chủ tịch

NÔNG ĐỨC MẠNH

PHÁP LỆNH Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).

HIV/AIDS là đại dịch nguy hiểm của thế kỷ, là mối hiểm họa đối với sức khỏe, tính mạng của con người và tương lai nòi giống của các dân tộc, tác động nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia;

Để ngăn ngừa và phòng, chống nhiễm HIV/AIDS, bảo vệ sức khỏe nhân dân và bảo tồn nòi giống;

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân;

Căn cứ vào Nghị quyết Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 6 về công tác xây dựng pháp luật năm 1995;

Pháp lệnh này quy định về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS là trách nhiệm của mỗi người, của mỗi gia đình và của toàn xã hội.

Nhà nước có chính sách và biện pháp kịp thời để bảo đảm việc phòng, chống nhiễm HIV/AIDS có hiệu quả.

Điều 2.- Trong Pháp lệnh này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. HIV là loại virút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người. HIV có thể lây truyền qua quan hệ tình dục, qua đường máu hoặc truyền từ mẹ sang con trong thời kỳ mang thai, sinh đẻ và cho con bú.

2. AIDS là giai đoạn cuối của quá trình nhiễm HIV gây tổn thương hệ thống miễn dịch làm cho cơ thể không còn khả năng chống lại các tác nhân gây bệnh và dẫn đến chết người.

3. Nhiễm trùng cơ hội là những nhiễm trùng xảy ra nhan cơ hội cơ thể bị suy giảm miễn dịch do bị nhiễm HIV.

Điều 3.- Cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân, tổ chức và cá nhân nước ngoài tại Việt Nam thực hiện việc phòng, chống nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.

Điều 4.- Người bị nhiễm HIV/AIDS không bị phân biệt đối xử nhưng phải thực hiện các biện pháp phòng, chống lây truyền bệnh để bảo vệ sức khỏe cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 5.- Chính phủ thống nhất quản lý công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

Các cơ quan Nhà nước phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

Điều 6.- Nhà nước Việt Nam có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác, giúp đỡ dưới mọi hình thức trong công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

Chương II

NHỮNG BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG NHIỄM HIV/AIDS

Điều 7.- Thông tin, giáo dục, truyền thông là biện pháp chủ yếu để mọi người hiểu và thực hiện các biện pháp phòng tránh lây truyền HIV/AIDS.

Các cơ quan thông tin đại chúng và các tổ chức xã hội có trách nhiệm tham gia vào công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

Điều 8.- Giáo dục phòng, chống nhiễm HIV/AIDS phải được đưa vào các trường học với nội dung phù hợp từng loại hình trường học, phù hợp trình độ, lứa tuổi, giới tính và phong tục, tập quán của các dân tộc.

Điều 9.-

1. Các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục cán bộ, nhân dân kiến thức về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

2. Chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng, chống nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng, bao gồm:

a) Vận động, giáo dục những người có nguy cơ lây truyền thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS;

b) Tuyên truyền, giáo dục cho mọi người hiểu biết về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS;

c) Tổ chức, vận động việc chăm sóc sức khỏe, tinh thần cho người bị nhiễm HIV/AIDS;

d) Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho những người tình nguyện tham gia công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

Điều 10.- Mọi người có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng, chống việc lây truyền HIV/AIDS để bảo vệ cho mình, cho gia đình và xã hội; tham gia các hoạt động phòng, chống nhiễm HIV/AIDS tại gia đình và cộng đồng.

Điều 11.-

1. Mọi người trong gia đình tuyên truyền, vận động và giáo dục các thành viên trong gia đình thực hiện các quy định về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

2. Mọi người trong gia đình của người nhiễm HIV/AIDS có trách nhiệm cùng xã hội chăm sóc sức khỏe, động viên tinh thần người bị nhiễm HIV/AIDS để họ được sống hòa nhập trong gia đình và cộng đồng.

Điều 12.-

1. Mọi người phải chủ động phòng ngừa lây truyền HIV/AIDS qua đường tình dục, tiêm chích.

2. Nghiêm cấm các hành vi mua dâm, bán dâm, tiêm chích ma túy và các hành vi làm lây truyền HIV/AIDS khác.

Điều 13.- Thầy thuốc và nhân viên y tế tại các cơ sở y tế có trách nhiệm thực hiện các quy định chuyên môn về xử lý nhiễm HIV/AIDS trong công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế, dịch vụ kỹ thuật kế hoạch hóa gia đình.

Các cơ sở và người làm dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ khác có thể làm lây truyền HIV/AIDS phải tuân theo các quy định của pháp luật về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

Điều 14.-

1. Cơ sở y tế phải làm xét nghiệm HIV đối với các trường hợp cho máu, cho tinh dịch, cho mô hoặc một bộ phận cơ thể con người.

2. Nghiêm cấm việc truyền máu, truyền sinh phẩm máu, truyền tinh dịch, ghép mô, ghép cơ quan hoặc một bộ phận cơ thể của người bị nhiễm HIV cho người khác.

Điều 15.- Chất thải y tế liên quan đến người bị nhiễm HIV/AIDS phải được xử lý theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 16.-

1. Cơ sở y tế có trách nhiệm xét nghiệm cho người tự nguyện xét nghiệm phát hiện nhiễm HIV/AIDS.

2. Khi có yêu cầu cơ sở y tế của Nhà nước có trách nhiệm xét nghiệm phát hiện nhiễm HIV/AIDS đối với những người có nguy cơ nhiễm HIV/AIDS.

Điều 17.- Khi tổ chức khám sức khỏe định kỳ, người có trách nhiệm của cơ sở y tế có quyền quyết định việc xét nghiệm phát hiện nhiễm HIV/AIDS đối với những người có nguy cơ nhiễm HIV/AIDS.

Điều 18.-

1. Cán bộ xét nghiệm và cơ sở xét nghiệm của ngành Y tế có trách nhiệm giữ bí mật tên, tuổi, địa chỉ của người đến xét nghiệm phát hiện nhiễm HIV/AIDS.

2. Chỉ có người có trách nhiệm của cơ sở y tế mới được quyền thông báo kết quả xét nghiệm của người bị nhiễm HIV/AIDS cho vợ hoặc chồng hoặc người thân trong gia đình của người đó và cho cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc sức khỏe cho người bị nhiễm HIV/AIDS.

3. Nghiêm cấm việc đưa tin công khai về tên, tuổi, địa chỉ, hình ảnh của người bị nhiễm

HIV/AIDS, trừ trường hợp được sự đồng ý của người đó.

Điều 19.- Người nước ngoài bị nhiễm HIV/AIDS khi nhập cảnh vào Việt Nam phải khai báo. Thủ tục khai báo do Chính phủ quy định.

Điều 20.-

1. Thầy thuốc và nhân viên y tế có trách nhiệm chăm sóc bệnh nhân AIDS và giải thích cho người thân trong gia đình của người bị nhiễm HIV/AIDS hiểu về HIV/AIDS để phòng bệnh.

2. Người bị nhiễm HIV/AIDS mắc các bệnh nhiễm trùng cơ hội thuộc chuyên khoa nào được cứu chữa tại chuyên khoa đó hoặc tại chuyên khoa riêng.

3. Nghiêm cấm việc từ chối khám, chữa bệnh cho người bị nhiễm HIV/AIDS.

Điều 21.- Nhà nước quy định chế độ bảo hiểm, rủi ro nghề nghiệp ngay từ đầu đối với người trực tiếp quản lý, chăm sóc cho người nhiễm HIV/AIDS tại những cơ sở xã hội và đối với người trực tiếp khám chữa bệnh cho người bị nhiễm HIV/AIDS.

Điều 22. - Người bị nhiễm HIV/AIDS không được làm việc trong một số ngành dễ lây truyền HIV/AIDS. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Y tế quy định danh mục những ngành nghề này.

Điều 23. - Vợ hoặc chồng nếu biết mình bị nhiễm HIV/AIDS thì phải thông báo cho nhau; nếu không thông báo thì cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo.

Điều 24.-

1. Nghiêm cấm người bị nhiễm HIV/AIDS cố ý truyền bệnh cho người khác.

2. Nghiêm cấm việc đưa tin bịa đặt về nhiễm HIV/AIDS đối với người không bị nhiễm HIV/AIDS nhằm xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền lợi của họ.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG NHIỄM HIV/AIDS

Điều 25.- Quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Ban hành văn bản pháp luật về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS;

2. Xây dựng các chủ trương, chính sách, kế hoạch phòng, chống nhiễm HIV/AIDS;

3. Giám sát và kiểm tra về diễn biến, dịch tễ của nhiễm HIV/AIDS;

4. Tổ chức chữa bệnh, chăm sóc cho người nhiễm HIV/AIDS;

5. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả phòng, chống nhiễm HIV/AIDS qua các giai đoạn;

6. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS;

7. Tổ chức việc hợp tác quốc tế phòng, chống nhiễm HIV/AIDS trong chiến lược phòng, chống nhiễm HIV/AIDS toàn cầu; tổ chức nghiên cứu và đào tạo cán bộ để nâng cao hiệu quả phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

Điều 26.-

1. Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS trong phạm vi cả nước.

Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS do Thủ tướng Chính phủ thành lập để giúp Thủ tướng chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS theo chức năng và nhiệm vụ do Thủ tướng quy định.

2. Bộ Y tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS trong lĩnh vực y tế.

3. Các Bộ, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS theo quy định của Chính phủ.

4. Ủy ban Nhân dân các cấp thực hiện quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS trong địa phương mình.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. - Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 28.-

1. Người nào vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong trường hợp gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS thì bị xử lý theo pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29.- Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 8 năm 1995.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 30.- Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

T.M. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chủ tịch

NÔNG ĐỨC MẠNH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 307-TTg ngày 24-5-1995 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 1995 - 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 1 năm 1992,

Xét Tờ trình số 377-TCDL ngày 24-4-1995 của Tổng cục Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 1995 - 2010 số 377-TCDL ngày 24-4-1995 của Tổng cục Du lịch.

Điều 2.- Căn cứ mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, điều kiện, đặc điểm và tiềm năng du lịch của mỗi vùng, mỗi địa phương, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với phạm vi, trách nhiệm được giao, tổ chức và chỉ đạo việc triển khai "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 1995 - 2010" trong các kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, cũng như các đề án quy hoạch phát triển du lịch cụ thể.

Điều 3.- Giao Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch chủ trì, phối hợp với Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ trưởng các Bộ Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa - Thông tin và các ngành, cơ quan chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác quy hoạch và phát triển du lịch phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của mỗi tỉnh, mỗi vùng, trong một thể thống nhất của cả nước, nhất là ở những địa phương có Trung tâm, khu du lịch lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Đà Nẵng, Huế, Hải Phòng, Quảng Ninh.

Điều 4.- Bộ trưởng Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 311-TTg ngày 24-5-1995 về việc thành lập Tổng công ty Lương thực miền Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;